TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Chiếm;

Ông Nguyễn Văn Tiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 457/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bạch Văn M; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1985 tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ở: Số H N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Văn Đ và bà Phan Thị H; có vợ là bà Phan Thị T và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay.

(Có mặt).

Bị hại:

- Bà Lâm Ánh T1, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thùy O, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: B đường N, Tổ G, Khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Kế Q, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: I đường H, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Chị Lê Thị T2, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Tổ G, thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Vắng mặt).

- Ông Phạm Tấn T3, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: 1 Ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Bạch Văn M nảy sinh ý định sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên "Thức Dũng T4" kết bạn với người khác giới để gặp mặt, làm quen, lợi dụng những người này có sở hở trong việc quản lý tài sản thì Mã sẽ trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Qua điều tra xác định được Bạch Văn M thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 6/2024, M sử dụng tài khoản Facebook tên "Thức Dũng T4" kết bạn làm quen với bà Lâm Ánh T1 (tên tài khoản Facebook "Lâm Tuyết"). Sau đó, M rủ bà T1 đi mua vàng để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng gần 13 giờ ngày 22/8/2024, bà T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 55Y1 – 0237 của bà T1 chở M đến tiệm V tại địa chỉ C, đường N, Khu phố A, phường H, Quận A để Mã mua vàng cho bà T1. Tại đây, bà T1 dựng xe mô tô bên ngoài tiệm (có bảo vệ của tiệm V1), rồi bà T1 cầm chùm chìa khóa xe trên tay phải cùng M đi vào bên trong tiệm vàng. Khi vào tiệm vàng, M và bà T1 đến quầy gặp nữ nhân viên để lựa chọn mẫu lắc chân. Lúc này, bà T1 để chìa khóa xe mô tô biển số: 55Y1 – 0237 trên mặt tủ kính tiệm vàng, trước mặt bà T1. Lợi dụng lúc bà T1 thử lắc chân, Mã lén lút lấy trộm chùm chìa khóa xe mô tô của bà T1. Sau đó, M đi ra bên ngoài tiệm vàng, nhận thấy bảo vệ tiệm vàng và bà T1 (đang ở bên trong tiệm) không chú ý nên Mã mở khóa xe mô tô nêu trên rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp xe mô tô biển số 55Y1 - 0237, Mã điều khiển xe đến khu vực đường T, quận T (không xác định được địa điểm cụ thể) thì dừng lại, mở cốp xe mô tô ra kiểm tra phát hiện bên trong có giấy đăng ký xe mô tô biển số 55Y1 - 0237, mang tên Nguyễn Thanh H1 và căn cước công dân mang tên Lâm Ánh T1 nên giữ lại nhằm mục đích để bán xe cho hợp lệ, những một số giấy tờ khác thì M đã vứt bỏ lại ở ven đường. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nêu trên về nhà trọ tại địa chỉ 87/89/14, đường N, Phường A, quận T chở vợ là Lê Thị T2 đi bán xe. Khi đi bán xe, M không nói cho T2 biết là xe mô tô này do Mã trộm cắp mà có. Khi đến tiệm sửa xe "Quyết" tại địa chỉ 910, H, Khu phố A, phường B, quận B, M vào trong tiệm thỏa thuận bán xe mô tô trên cho Nguyễn Kế Q với giá 8.000.000 đồng, còn T2 đứng chờ ở bên ngoài. Q hỏi giấy tờ xe mô tô thì M nói xe chính chủ, Mã mua của người khác tên Nguyễn Thanh H1 nhưng chưa sang tên và đưa giấy đăng ký xe mô tô biển số: 55Y1 - 0237 mang tên Nguyễn Thanh H1 cho Q xem. Sau khi xem giấy tờ, Q đồng ý mua xe. Sau đó, Q sử dụng tài khoản ngân hàng H2 số 0979570139 chuyển số tiền 8.000.000 đồng đến Tài khoản ngân hàng T6 số 9926555999 của Mã. Sau khi nhận tiền, M đã rút tiền mặt và tiêu xài cá nhân hết. Khi mua xe, Q không biết xe mô tô trên do Mã trộm cắp mà có. Đến 15 giờ ngày 22/8/2024, bà Lâm Ánh T1 đã đến Công an phường H, Quận A trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 7/2024, M sử dụng tài khoản Facebook tên "Thức Dũng T4" kết bạn làm quen với bà Nguyễn Thị Thùy O (tên tài khoản Facebook là "Oanh N". Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/7/2024, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 75K1 - 448.85 chở bà O vào thuê Phòng 302, khách sạn T7, địa chỉ 672/8, Khu phố B, phường T, Quận A để nghỉ ngơi. Khi vào phòng, bà O để túi xách trên bàn tại phòng rồi vào phòng vệ sinh để tắm. Thấy bà O để tài sản sơ hở, Mã lén lút lấy trộm túi xách nêu trên rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 75K1 - 448.85 tẩu thoát. Khi đến khu vực bãi đất trống thuộc Khu phố B, phường T, Quận A thì Mã dừng lại, kiểm tra túi xách thấy bên trong có số tiền 4.200.000 đồng, 01 điện

thoại di động Samsung Galaxy A15 và các giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị Thùy O. Mã lấy các tài sản và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Thùy O cất giấu trong cốp xe, còn túi xách và các giấy tờ tùy thân của bà O gồm 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 bảo hiểm y tế và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61B1- 622.38 cùng mang tên Nguyễn Thị Thùy O thì M đã vứt bỏ ở ven đường (đến nay chưa thu hồi được). Riêng điện thoại di động Samsung Galaxy A15, kiểm tra có mật khẩu nên M đem đến một quầy điện thoại ven đường (không xác định được địa điểm) bán cho nam thanh niên (không xác định được lai lịch) với số tiền 1.200.000 đồng (đến nay chưa thu hồi được điện thoại). Tổng số tiền 5.400.000 đồng nêu trên, M đã tiêu xài cá nhân hết. Đến 15 giờ ngày 24/8/2024, bà Nguyễn Thị Thùy O đến Công an phường T, Quận A trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Bạch Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, dung lượng 128Gb, vàng, SMA155F, số serial: 357301902237677, tài sản đã qua sử dụng trị giá 2.750.000 đồng; 01 túi vải màu đen, kích thước khoảng 12cmx151cm, đã qua sử dụng, không có hóa đơn mua bán: Từ chối định giá do không đủ cơ sở định giá qua tài liệu đối với tài sản; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen cam, biển số 55Y1-0237, số khung: RLHJC7648NY124055, số máy: JC90E0345671, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 9.000.000 đồng.

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 căn cước công dân mang tên Lâm Ánh T1 (tạm giữ của Bạch Văn M), Công an Q1 đã trả lại cho bị hại T1.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Thùy O (tạm giữ của Bạch Văn M), Công an Q1 đã trả lại cho bị hại O.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen cam, biển số 55Y1-0237, số khung: RLHJC7648NY124055, số máy: JC90E0345671 (tạm giữ của Nguyễn kế Q), qua xác minh do ông Nguyễn Thanh H1 đứng tên đăng ký. Ông H1 trình bày, xe mô tô trên đã lập hợp đồng ủy quyền, bán xe cho ông Phạm Tấn T3 (chồng của bị hại T1) từ tháng 10/2015 nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Công an Q1 đã xử lý vật chứng, trả xe mô tô nêu trên cho ông T3.

- 01 USB bên trong chứa dữ liệu điện tử là video ghi lại diễn biến hành vi mua bán xe mô tô giữa Bạch Văn M và Nguyễn Kế Q và 01 USB chứa dữ liệu điện tử là video ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Bạch Văn M tại tiệm V, lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu HONOR X7b, số Imei 1: 863217068097787, số Imei 2: 863217068097795 (tạm giữ của Bạch Văn M), Mã sử dụng điện thoại nêu trên liên lạc với các bị hại nhằm trộm cắp tài sản.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, dung tích 125cm3, biển số 75K1-448.85, số khung: 6329KZ087558, số máy: JF63E2499721 (tạm giữ của Bạch Văn M). Qua xác minh do M đứng tên đăng ký. Đây là phương tiện Mã sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản của bị hại O.

- 01 áo thun ngắn tay màu vàng, cổ màu trắng; 01 quần kaki dài màu xám; 01 áo khoác dài tay màu đen (tạm giữ của Bạch Văn M). Đây là trang phục Mã sử dụng khi trộm cắp tài sản của bà T1.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Ánh T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thùy O số tiền 8.200.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Kế Q số tiền 8.000.000 đồng. Các đương sự trên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 326/CT-VKS, ngày 06/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố Bạch Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 sau khi luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bạch Văn M về tội trộm cắp tài sản. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bạch Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Bạch Văn M từ 01 năm (một năm) đến 01 năm (một năm) 06 tháng (sáu tháng) tù.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 điện thoại di động hiệu HONOR X7b, số Imei 1: 863217068097787, số Imei 2: 863217068097795 (tạm giữ của Bạch Văn M) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, dung tích 125cm3, biển số 75K1-448.85, số khung: 6329KZ087558, số máy: JF63E2499721 (tạm giữ của Bạch Văn M), qua xác minh do Mã đứng tên đăng ký. Đây là phương tiện M sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay màu vàng, cổ màu trắng; 01 quần kaki dài màu xám; 01 áo khoác dài tay màu đen (tạm giữ của Bạch Văn M). Đây là trang phục Mã sử dụng khi trộm cắp tài sản của bà T1, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 USB bên trong chứa dữ liệu điện tử là video ghi lại diễn biến hành vi mua bán xe mô tô giữa Bạch Văn M và Nguyễn Kế Q và 01 USB chứa dữ liệu điện tử là video ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Bạch Văn M tại tiệm V, lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và hứa sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo nhanh được về với gia đình, đi làm nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy O là bị hại, ông Nguyễn Kế Q và chị Lê Thị T5 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Lâm Ánh T1 là bị hại và ông Phạm Tấn T3 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quá trình điều tra các đương sự trên đã có lời khai. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và hình phạt:

[3.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Bạch Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại tại cơ quan điều tra, hình ảnh nhận dạng, bản ảnh, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên Bạch Văn M đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 01: Ngày 21/7/2024, tại Phòng 302, khách sạn T7, địa chỉ 672/8, Khu phố B, phường T, Quận A, Bạch Văn M có hành vi trộm cắp 01 túi xách của bà Nguyễn Thị Thùy O, bên trong có 4.200.000 đồng tiền mặt và 01 điện thoại di động hiệu S A15 trị giá 2.750.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà O có trị giá là 6.950.000 đồng.

Lần 02: Ngày 22/8/2024, tại tiệm V, địa chỉ C, đường N, Khu phố A, phường H, Quận A, Bạch Văn M có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số: 55Y1-0237 của bà Lâm Ánh T1 trị giá 9.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Bạch Văn M chiếm đoạt trong 02 lần là 15.950.000 đồng. Hành vi trên của Bạch Văn M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 326/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thùy O số tiền 8.200.000 đồng, bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Kế Q số tiền 8.000.000 đồng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chỉ gây thiệt hại về tài sản và bị hại Nguyễn Thị Thùy O xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vì lười biếng, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội trộm cắp tài sản còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Lâm Ánh T1 và 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Thùy O, Công an Q1 đã trả lại cho các bị hại là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen cam, biển số 55Y1-0237, số khung: RLHJC7648NY124055, số máy: JC90E0345671 do ông Nguyễn Thanh H1 đứng tên đăng ký. Ông H1 đã lập hợp đồng ủy quyền, bán xe cho ông Phạm Tấn T3 (chồng của bị hại T1) từ tháng 10/2015 nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Công an Q1 đã trả xe mô tô cho ông Phạm Tấn T3 là có cơ sở.

- Đối với 01 (một) USB bên trong chứa dữ liệu điện tử là video ghi lại diễn biến hành vi mua bán xe mô tô giữa Bạch Văn M và Nguyễn Kế Q và 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử là video ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Bạch Văn M tại tiệm V, tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu HONOR X7b, số Imei 1: 863217068097787, số Imei 2: 863217068097795, đây là công cụ bị cáo dùng liên lạc với các bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, dung tích 125cm3, biển số 75K1-448.85, số khung: 6329KZ087558, số máy: JF63E2499721 do Bạch Văn M đứng tên đăng ký, là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại O nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu vàng, cổ màu trắng; 01 (một) quần kaki dài màu xám; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen. Đây là trang phục Mã sử dụng khi trộm cắp tài sản của bà Lâm Ánh T1, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lâm Ánh T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; bị hại Nguyễn Thị Thùy O và ông Nguyễn Kế Q đã được bồi thường. Các đương sự không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Những vấn đề khác: Đối với Lê Thị T2 là vợ bị cáo và Nguyễn Kế Q không biết xe mô tô Honda Air Blade, biển số 55Y1-0237 do Bạch Văn M bán cho Q là do

phạm tội mà có nên không xem xét xử lý. Đối với người mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A15 mà Mã trộm cắp của chị O, do không xác định được địa điểm mua bán và lai lịch người mua nên không đủ cơ sở xem xét.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46, Điều 47; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bạch Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Bạch Văn M 01 năm (một năm) 03 tháng (ba tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bạch Văn M theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Bạch Văn M.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu HONOR X7b, số Imei 1: 863217068097787, số Imei 2: 863217068097795.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, dung tích 125cm3, biển số 75K1-448.85, số khung: 6329KZ087558, số máy: JF63E2499721.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu vàng, cổ màu trắng; 01 (một) quần kaki dài màu xám; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen.

(Chi tiết vật chứng theo Phiếu nhập kho số 284/24/PNK-THAHS ngày 30/8/2024 của Công an Q1).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB bên trong chứa dữ liệu điện tử là video ghi lại diễn biến hành vi mua bán xe mô tô giữa Bạch Văn M và Nguyễn Kế Q và 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử là video ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của Bạch Văn M tại tiệm V.

4. Về án phí: Bị cáo Bạch Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đương sự vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu : HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp